TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 01 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cơ
2. Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị N**; sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- Bị đơn: Ông **Ngô Văn T**; sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Hồ Thị N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Văn T xây dựng gia đình vào năm 1992 và đến năm 1998 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Chứng nhận kết hôn số: 86 ngày 10/8/1998). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống tại tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng gay gắt cho đến nay; nguyên nhân do ông T không tin tưởng bà N, ghen tuông

vô cớ từ đó thường xuyên chửi bới, xúc phạm và đánh đập bà N. Nay bà Hồ Thị N xác định không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Ngô Văn T.

Về con chung: Bà Hồ Thị N xác định bà và ông Ngô Văn T có hai con chung là Ngô Phan T1, sinh ngày 18/10/1993 và Ngô Phan Thị Cẩm L, sinh ngày 10/11/1997. Khi ly hôn, các con chung đã thành niên nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị N xác định không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn là ông Ngô Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Ngô Văn T quá trình tố tụng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đối với quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn của vợ chồng giữa bà N và ông T đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung: các con chung của bà N và ông T đã thành niên nên không có ý kiến. Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có ý kiến nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn là bà Hồ Thị N khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn là ông Ngô Văn T có địa chỉ cư trú tại Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Ngô Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hồ Thị N và ông Ngô Văn T tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông T, xét yêu cầu của bà N thì thấy:

Giữa vợ chồng việc thương yêu, tôn trọng, quan tâm lẫn nhau vừa quyền nhưng cũng là nghĩa vụ để các bên duy trì hôn nhân. Tuy nhiên, theo bà N trình bày (phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án) thì trong quá trình chung sống, ông T không tin tưởng, thường xuyên chửi bới, xúc phạm và có lúc còn đánh đập bà N là đã vi phạm các quy định tại Điều 2, Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Mặt khác, quá trình Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết vụ án, ông T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ ông T không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Do vậy việc bà Hồ Thị N cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Ngô Văn T là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Hồ Thị N xác định bà và ông Ngô Văn T có hai con chung là Ngô Phan T1, sinh ngày 18/10/1993 và Ngô Phan Thị Cẩm L, sinh ngày 10/11/1997. Xét thấy các con chung của bà N và ông T đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị N xác định không yêu cầu giải quyết; ông Ngô Văn T không có ý kiến nên không đề cập đến.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Hồ Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn của bà Hồ Thị N đối với ông Ngô Văn T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Hồ Thị N ly hôn với ông Ngô Văn T.

2. Về con chung: Bà Hồ Thị N và ông Ngô Văn T có hai con chung đã thành niên là Ngô Phan T1, sinh ngày 18/10/1993 và Ngô Phan Thị Cẩm L, sinh ngày 10/11/1997.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị N xác định không yêu cầu giải quyết; ông Ngô Văn T không có ý kiến.

4. Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Hồ Thị N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002457 ngày 06/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- UBND phường H;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI